

Bản án số: 12/2021/DS-ST

Ngày: 25/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Tráng

Ông Nguyễn Đình Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhung - Kiểm sát viên

Mở phiên tòa ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 59/2020/QĐXXST-DS ngày 11/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2020/QĐST-DS ngày 29/12/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPbank). Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109, Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (theo văn bản ủy quyền số 43 ngày 13/11/2020). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến C; sinh năm 1977 và bà Vương Thị Hương C; sinh năm 1978. Đều có HKTT tại: tổ dân phố 2, phường LK, quận Hà Đông,

Hà Nội (nay là số nhà 11, ngõ 4, tổ dân phố 2, phường LK, quận Hà Đông, Hà Nội). Điều vắng mặt

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan:** (Điều vắng mặt)

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1939
2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941
3. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1972
4. Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1945
5. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1942
6. Chị Bùi Thị N, sinh năm 1982
7. Chị Nguyễn Diệp A, sinh năm 2000
8. Cháu Nguyễn Tiến Hùng M, sinh năm 2008 (do ông C, bà C là đại diện)
9. Cháu Nguyễn Tiến Vương D, sinh năm 2010 (do ông C, bà C là đại diện).

Điều có HKTT tại: tổ dân phố 2, phường LK, quận Hà Đông, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/01/2011 Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu (nay là Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu - gọi tắt là GPbank) đã ký Hợp đồng tín dụng số: 0048/HĐTD/GPBBĐ/2011 và phụ lục Hợp đồng, khế ước nhận nợ kèm theo với bà Vương Thị Hương C, ông Nguyễn Tiến C để giải ngân cho ông C, bà C vay số tiền 1.500.000.000 đồng (*một tỷ năm trăm triệu đồng*); Mục đích vay: Vay xây dựng nhà cho thuê; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân; Lãi suất tại thời điểm cho vay: 22%/năm, lãi suất được điều chỉnh 01 tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng theo quy định của GPBank ban hành từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 148B, tờ bản đồ số 31 có địa chỉ tại: tổ dân phố 2, phường LK, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số BH 914055, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH-01431 do UBND quận Hà Đông, Hà Nội cấp ngày 17/04/2012, mang tên ông Nguyễn Tiến C và bà Vương Thị Hương C theo Hợp đồng thế chấp tài sản của

bên thứ 3, số công chứng 31/2012, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/04/2012 và phụ lục số công chứng 67/2013, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/07/2013 lập tại Văn phòng công chứng Đại Việt, Hà Nội. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Phòng tài nguyên và môi trường) quận Hà Đông, Hà Nội ngày 02/5/2012.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Tiến C và bà Vương Thị Hương C đã thanh toán trả Ngân hàng tổng số tiền 1.307.405.608 đồng (*gồm trả nợ gốc 717.368.852 đồng, trả nợ lãi trong hạn là 588.560.344 đồng, lãi quá hạn là 1.476.412 đồng*). Kể từ tháng 6/2011 khoản vay của ông C, bà C chuyển thành nợ quá hạn.

Tạm tính đến hết ngày 28/12/2020, dư nợ khoản vay của ông C, bà C cụ thể như sau:

- + Nợ gốc: 782.631.148 đồng
- + Nợ lãi trong hạn: 128.514.187 đồng
- + Nợ lãi quá hạn: 1.038.495.180 đồng

Tổng số tiền còn nợ: 1.949.640.515 đồng (*một tỷ, chín trăm bốn chín triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, năm trăm mười lăm đồng*)

Lãi suất áp dụng khi vay là 22%; sau đó lãi vay thay đổi theo quy định của GPBank từng thời kỳ cho đến ngày 15/6/2011 khoản vay của ông C, bà C chuyển nợ quá hạn. Hiện lãi trong hạn áp dụng đối với khoản vay của ông C, bà C là 10,7%/năm; lãi quá hạn là 16,5%/năm.

Ngày 07/7/2015, Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu chuyển thành Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPbank).

Nay Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPbank) đề nghị Tòa án buộc ông C, bà C thanh toán trả Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPbank) số tiền còn nợ cho đến hết ngày 28/12/2020 1.949.640.515 đồng (*một tỷ, chín trăm bốn chín triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, năm trăm mười lăm đồng*); trong đó nợ gốc là 782.631.148 đồng, nợ lãi trong hạn là 128.514.187 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.038.495.180 đồng và khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng, phụ lục Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết giữa hai bên kể từ ngày 29/12/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Trường hợp ông C, bà C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì

Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPbank) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay trên để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông C, bà C phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPbank) bằng nguồn thu và các tài sản hợp pháp khác.

Ngân hàng tự nguyện nộp số tiền chi phí hoàn tất thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đơn yêu cầu của Ngân hàng.

Bị đơn trình bày:

Ông C xác nhận về việc có kí kết Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản để vay số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng như đại diện Ngân hàng đã trình bày.

Kể từ thời điểm vay đến nay, ông đã trả cho Ngân hàng được số tiền như Ngân hàng trình bày. Do việc làm ăn thua lỗ, gặp nhiều khó khăn nên trong thời gian qua ông đã không trả được nợ cho Ngân hàng. Ông đề xuất xin được trả toàn bộ phần nợ gốc và đề nghị Ngân hàng xem xét miễn giảm toàn bộ phần lãi cho ông.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà Vương Thị Hương C và toàn bộ những người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan. Song bà C và toàn bộ những người có quyền lợi nghĩa vụ L quan nêu trên không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gửi Tòa án.

Ông C, bà C đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 248 ngày 10/8/2016 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội. Khi ly hôn ông C bà C không đề nghị giải quyết về tài sản công nợ chung.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những căn cứ có trong hồ sơ và ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, có đủ cơ sở đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo số liệu đề nghị chi tiết tại phiên tòa và quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo thủ tục chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp thanh toán phát sinh từ Hợp đồng tín dụng, trong thời hiệu quy định tại điều 429 Bộ Luật Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông C, bà C đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 248 ngày 10/8/2016 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội. Khi ly hôn ông C, bà C không đề nghị giải quyết về tài sản công nợ chung nên ông C, bà C có trách nhiệm giải quyết khoản nợ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn theo thủ tục chung.

Về nội dung khởi kiện:

Hợp đồng tín dụng số 0048/HĐTD/GPBBĐ/2011 được ký kết giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh của nguyên đơn nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành.

Các tài liệu do nguyên đơn xuất trình thể hiện: Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu (nay là Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu - GPbank) đã giải ngân cho ông Nguyễn Tiến C và bà Vương Thị Hương C vay số tiền 1.500.000.000 đồng theo các khế ước nhận nợ ngày 25/01, ngày 14/2 và ngày 07/3/2011. Quá trình thực hiện Hợp đồng ông C, bà C đã thanh toán trả Ngân hàng GPBank tổng số tiền là: 1.307.405.608 đồng (trong đó trả tiền nợ gốc 717.368.852 đồng, trả nợ lãi trong hạn là 588.560.344 đồng, lãi quá hạn là 1.476.412 đồng). Kể từ tháng 6/2011 khoản vay của ông C, bà C chuyển thành nợ quá hạn.

Đến hết ngày 28/12/2020, ông C, bà C còn nợ Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPbank) số tiền: 1.949.640.515 đồng (*một tỷ, chín trăm bốn chín triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, năm trăm mười lăm đồng*). Trong đó nợ gốc: 782.631.148 đồng; nợ lãi trong hạn: 128.514.187 đồng; nợ

lãi quá hạn: 1.038.495.180 đồng.

Mức lãi cho vay đã điều chỉnh nhiều lần, mức lãi trong hạn hiện đang áp dụng đối với khoản vay của ông C, bà C là 10,7%/năm. Mức lãi quá hạn là 16,5%/năm. Toàn bộ lãi phát sinh, nguyên đơn trình bày được tính theo mức lãi do Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPbank) quy định.

Đối chiếu các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng tín dụng, phụ lục Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, bản kê tính lãi do Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPbank) cung cấp, thấy mức lãi suất Ngân hàng áp dụng và yêu cầu bị đơn phải trả là phù hợp thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, phụ lục Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ giữa các bên; phù hợp với quy định của GPbank, của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cũng như các quy định của Bộ luật dân sự về lãi suất nên có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPbank) buộc ông Nguyễn Tiến C và bà Vương Thị Hương C phải thanh toán trả Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPbank): Toàn bộ số tiền còn nợ cho đến ngày cho đến hết ngày 28/12/2020 là 1.949.640.515 đồng (*một tỷ, chín trăm bốn chín triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, năm trăm mười lăm đồng*); trong đó nợ gốc 782.631.148 đồng; nợ lãi trong hạn 128.514.187 đồng; nợ lãi quá hạn 1.038.495.180 đồng; và khoản nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng, phụ lục Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết giữa hai bên kể từ ngày 29/12/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn thì thấy: Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 148B, tờ bản đồ số 31 có địa chỉ tại: tổ dân phố 2, phường LK, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số BH 914055, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH-01431 do UBND quận Hà Đông, Hà Nội cấp ngày 17/04/2012, mang tên ông Nguyễn Tiến C và bà Vương Thị Hương C theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3, số công chứng 31/2012, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/04/2012 và phụ lục số công chứng 67/2013, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/07/2013 lập tại Văn phòng công chứng Đại Việt, Hà Nội.

Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Phòng tài nguyên và môi trường) quận Hà Đông, Hà Nội ngày 02/5/2012.

Nội dung hợp đồng thế chấp tài sản và cam kết thế chấp /bảo lãnh thể hiện:

- *Bên thế chấp (ông Nguyễn Tiến C và bà Vương Thị Hương C- bên C) tự nguyện thế chấp và bên A (Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu) đồng ý nhận tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của bên thế chấp để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của bên vay vốn (là ông Nguyễn Tiến C và bà Vương Thị Hương C, hộ kinh doanh Nguyễn Tiến C- bên B) tại bên A theo các hợp đồng tín dụng, hợp đồng cấp bảo lãnh ...phụ lục hợp đồng...khế ước nhận nợ ..và các cam kết khác của bên B đối với bên A.*

- *Các trường hợp xử lý tài sản:*

...Khi đến thời hạn trả nợ.. mà bên B hoặc bên C không thực hiện, thực hiện không đúng, không đủ hoặc vi phạm nghĩa vụ trả nợ bên A...

... Nếu tài sản thế chấp bao gồm quyền sử dụng đất thì mọi tài sản gắn liền với đất cũng thuộc tài sản thế chấp.

Các Hợp đồng được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định nên có hiệu lực thi hành.

Vì vậy, trường hợp ông Nguyễn Tiến C và bà Vương Thị Hương C không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp theo thủ tục chung để thu hồi nợ.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán trả nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 429; Điều 474, điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 317, Điều 322, Điều 323, Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 163/2006/NĐ- CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 90, 91, 94, 95 Luật các Tổ chức tín dụng

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPbank).

2. Buộc ông Nguyễn Tiến C và bà Vương Thị Hương C có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPbank):

- Tổng số tiền còn nợ cho đến hết ngày 28/12/2020 là 1.949.640.515 đồng (*một tỷ, chín trăm bốn mươi triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, năm trăm mười lăm đồng*). Trong đó nợ gốc 782.631.148 đồng, nợ lãi trong hạn 128.514.187 đồng, nợ lãi quá hạn 1.038.495.180 đồng.

- Khoản tiền lãi phát sinh trên khoản nợ gốc kể từ ngày 29/12/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Theo Hợp đồng tín dụng số 0048/HĐTD/GPBBĐ/2011 và phụ lục Hợp đồng, khế ước nhận nợ kèm theo đã ký kết giữa hai bên.

2.1 Trường hợp ông Nguyễn Tiến C và bà Vương Thị Hương C không trả được khoản tiền tại mục **2** nêu trên theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPbank) có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 148B, tờ bản đồ số 31 có địa chỉ: tổ dân phố 2, phường LK, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số BH 914055, do UBND quận Hà Đông, Hà Nội cấp ngày 17/04/2012 mang tên ông Nguyễn Tiến C và bà Vương Thị Hương C để thu hồi nợ.

2.2 Trường hợp ông Nguyễn Tiến C và bà Vương Thị Hương C trả được khoản nợ ghi tại mục **2** nêu trên thì Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPbank) có trách nhiệm trả lại giấy tờ nhà đất bản chính đã thế chấp tại Ngân hàng cho người thế chấp tài sản và làm thủ tục giải chấp ngay theo quy định của pháp luật.

2.3 Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền phát mại không đủ thanh toán cho khoản vay được bảo đảm thì ông Nguyễn Tiến C và bà Vương Thị Hương C có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPbank) đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

2.4 Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền ông C, bà C còn nợ Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPbank)

thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản vay được trả cho người thế chấp tài sản.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Tiến C và bà Vương Thị Hương C phải chịu **70.489.215** đồng (*bảy mươi triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm mười lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPbank) số tiền **23.760.000** đồng (*hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009690 ngày 28/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hòa